**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6, Sách CTST**

**Người thực hiện: Trường THCS Vũ Xá – Kim Động- Hưng Yên**

**I. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung**  **/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương**  **Chủ đề** | **Nội dung /Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn | **Nhận biết:**  - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận ra tự đơn và từ phức ; từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thông qua ngôn ngữ, giọng điệu.  - Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Giaỉ thích được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  - Chỉ ra điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:** Nhận diện được kiểu văn bản (Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân)  **Thông hiểu:** Hiểu cách xây dựng bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân (Cần có nhân vật, sự việc, cốt truyện…)  **Vận dụng:** Sử dụng các yếu tố để viết....  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ BÀI**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)**

*Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bằng cách khoanh tròn trước đáp án đúng.*

Hôm ấy, tôi đang dọn cho sạch mấy ngăn túi trong áo rét của con gái sáu tuổi thì phát hiện ra ở mỗi ngăn túi là một đôi găng tay. Nghĩ rằng một đôi thôi cũng đủ giữ ấm tay rồi, tôi hỏi con vì sao con mang tới hai đôi trong túi áo. Con tôi trả lời: “ Con làm như vậy từ lâu rồi, mẹ. Mẹ biết mà, có nhiều bạn đi học mà không có găng. Nếu con mang thêm một đôi, con có thể cho bạn mượn và tay bạn đó sẽ không bị lạnh.”

(Theo *Tuổi mới lớn*, NXB trẻ)

**Câu 1: Đoạn trích trên sử dụng ngôi kể nào?**

1. Ngôi thứ nhất C. Ngôi thứ hai
2. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ nhất kết hợp ngôi thứ ba.

**Câu 2: Nhan đề nào phù hợp với nội dung được đề cập tới trong đoạn trích trên?**

1. Mẹ tôi C. Những bàn tay cóng
2. Chiếc áo rét D. Vì sao phải đeo găng vào tay mùa đông?

**Câu 3: Từ Hán Việt nào dưới đây đồng nghĩa với từ “ không” trong cụm từ “không bị lạnh”?**

1. bất B. nhất C. hữu D. thất

**Câu 4: Ý nghĩa của thành phần trạng ngữ ‘ hôm ấy” là**

1. chỉ nơi chốn C. chỉ phương tiện
2. chỉ nguyên nhân D. chỉ thời gian.

**Câu 5: Trong lúc dọn dẹp người mẹ phát hiện thứ gì trong túi áo rét của con gái?**

1. Lá thư B. Đôi găng tay C. Đôi bông tai D. Đôi tất.

**Câu 6: Dòng nào đưới đây là lời của nhân vật**

1. *Tôi đang dọn cho sạch mấy ngăn túi trong áo rét của con gái.*
2. *Tôi phát hiện ra ở mỗi ngăn túi là một đôi găng tay.*
3. *Con làm như vậy từ lâu rồi, mẹ.*
4. *Tôi hỏi con vì sao con mang tơi hai đôi trong túi áo*

**Câu 7: Dòng nào sau đây nói đúng về nhân vật người con trong đoạn trích?**

1. Giàu lòng yêu thương.
2. Giàu ước mơ, thấu hiểu.
3. Hồn nhiên, trong sáng.
4. Giàu lòng vị tha.

**Câu 8: Chủ đề của đoạn trích là:**

1. Ca ngợi tình cảm gia đình
2. Ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước.
3. Ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng.
4. Ca ngợi tình yêu thương giữa con người với con người.

**Câu 9:** Em có đồng tình với suy nghĩ của người con trong đoạn trích không? Theo em, sau khi nghe con trả lời, người mẹ sẽ nói điều gì với con?

**Câu 10:** Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc đoạn trích.

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

Xã hội hiện nay có biết bao phận người bất hạnh cần chúng ta chia sẻ, giúp đỡ. Em hãy kể lại một trải nghiệm của bản thân khi đã làm được một việc tốt để giúp đỡ người khác.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** |  |
| **1** | A | **0,5** |
| **2** | C | **0,5** |
| **3** | A | **0,5** |
| **4** | D | **0,5** |
| **5** | B | **0,5** |
| **6** | C | **0,5** |
| **7** | A | **0,5** |
| **8** | D | **0,5** |
| **9** | - Đồng tình với suy nghĩ của người con  - Người mẹ sẽ khen ngợi, động viên……( có thể có câu trả lời khác, miễn hợp lí) | **0,5**  **0,5** |
| **10** | HS có thể nêu được cụ thể một số bài học sau:  - Biết chi sẻ, giúp đỡ, yêu thương , quan tâm tới bạn bè , những người có hoàn cảnh khó khăn…  - Biết ơn những người giúp đỡ mình… | **1** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  - Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân.  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc. | 0,25  0,25  0,25 |
|  | *c. Nội dung*  ***\* Mở bài:***  + Giới thiệu việc tốt giúp đỡ người khác mà em đã làm.  + Cảm nghĩ, ấn tượng của em về trải nghiệm ấy.  ***\* Thân bài***:  + Nêu hoàn cảnh, lí do xuất hiện trải nghiệm ( trải nghiệm bắt đầu ở đâu, với ai, như thế nào?)  + Kể diễn biến của trải nghiệm ( Em đã làm việc tốt như thế nào? Ai là người nhận? Họ có cử chỉ, lời nói, cảm xúc ra sao?...)  + Kết thúc trải nghiệm ra sao? Em có suy nghĩ, mong muốn hoặc cảm xúc gì về trải nghiệm không?  ***\*Kết bài:***  Nêu suy nghĩ, cảm nhận và mong ước của em sau trải nghiệm của bản thân. | 0,5  0,5  0,5  0,5  0,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, lối kể sáng tạo. | 0,25 |